

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

120111

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

LƯU CHI NHÁNH A&C

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010	14 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Nhà máy Vật liệu Bưu điện theo Quyết định số 328/QĐ-BBCVT ngày 07 tháng 5 năm 2004 của Bộ Bưu chính Viễn thông nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006288 ngày 04 tháng 01 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 04 lần được cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung, trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 04 ngày 28 tháng 9 năm 2009.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

50 tỷ VND

	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông		
Cổ đông là nhà nước - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	24.900.000.000	49,8
Cổ đông khác	25.100.000.000	50,2
Cộng	50.000.000.000	100,0

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội
 Điện thoại : 04 3878 0451
 Fax : 04 3878 0023
 E-mail : tech-pmf@hn.vnn.vn
 Mã số thuế : 0 1 0 0 6 8 2 6 4 5 - 1

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất các loại cáp, dây thông tin và vật liệu chuyên ngành bưu chính viễn thông;
- Sản xuất các sản phẩm dân dụng;
- Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính viễn thông.

Đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tiên Sơn	Tiên Sơn – Bắc Ninh

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 30).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Chủ tịch	27 tháng 11 năm 2004
Ông Bùi Hồng Ánh	Phó Chủ tịch	27 tháng 11 năm 2004
Ông Nguyễn Văn Sơn	Ủy viên	27 tháng 11 năm 2004

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Thành	Trưởng ban	10 tháng 05 năm 2010
Ông Nguyễn Minh Sơn	Thành viên	10 tháng 05 năm 2010
Bà Đỗ Thị Lan Anh	Thành viên	10 tháng 05 năm 2010

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Giám đốc	02 tháng 02 năm 2005
Ông Bùi Hồng Ánh	Phó Giám đốc	02 tháng 02 năm 2005
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Giám đốc	01 tháng 09 năm 2006

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Ngọc Minh

Ngày 24 tháng 03 năm 2010



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 120/2011/BCTC-KTTV-KT4

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

**Kính gửi: CỘ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2010 của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 24 tháng 03 năm 2011, từ trang 07 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2009 cũng đã được Công ty chúng tôi kiểm toán. Chúng tôi đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 131/2010/BCTC-KTTV-NV4 ngày 18 tháng 3 năm 2010 có dạng ý kiến giới hạn liên quan đến Công ty sử dụng nguồn Quỹ dự phòng trợ cấp-mất việc làm chi trợ cấp chờ việc cho người lao động.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu Điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phù nhận ý kiến nêu trên chúng tôi muốn lưu ý tới người đọc Báo cáo tài chính tới thuyết minh VII.4 về thay đổi ước tính kế toán do trong năm 2010 đơn vị đã tăng thời gian sử dụng một số tài sản cố định làm cho chi phí khấu hao giảm 313.534.992 VND so với việc áp dụng thời gian khấu hao như năm trước.

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2011

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1607/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		71.811.141.651	83.373.237.587
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.772.193.913	4.036.152.308
1. Tiền	111		7.772.193.913	4.036.152.308
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.885.866.760	40.436.668.942
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	30.412.775.299	39.945.180.596
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	282.959.944	95.629.793
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	304.883.387	395.858.553
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(114.751.870)	-
IV. Hàng tồn kho	140		32.653.985.788	36.825.272.382
1. Hàng tồn kho	141	V.6	32.653.985.788	36.825.272.382
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		499.095.190	2.075.143.955
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	65.855.000	5.800.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		208.665.093	1.382.156.141
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	224.575.097	687.187.814



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		62.585.492.311	69.406.691.871
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		62.585.492.311	69.406.691.871
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	56.045.686.692	62.634.858.734
<i>Nguyên giá</i>	222		149.075.301.102	148.859.457.589
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(93.029.614.410)	(86.224.598.855)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	6.539.805.619	6.719.598.675
<i>Nguyên giá</i>	228		6.876.452.379	6.876.452.379
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(336.646.760)	(156.853.704)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	-	52.234.462
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		134.396.633.962	152.779.929.458

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		20.711.533.227	39.218.453.591
I. Nợ ngắn hạn	310		16.788.931.916	30.225.101.329
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	7.607.186.924	12.761.141.355
2. Phải trả người bán	312	V.13	5.682.243.948	11.522.515.155
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	185.545.816	80.138.350
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	328.469.815	1.266.722.005
5. Phải trả người lao động	315		1.080.635.943	1.431.345.191
6. Chi phí phải trả	316	V.16	21.084.522	78.138.127
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	1.122.842.321	1.609.667.016
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.18	760.922.627	1.475.434.130
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.922.601.311	8.993.352.262
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	3.715.710.127	8.647.710.127
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.20	206.891.184	345.642.135
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		113.685.100.735	113.561.475.867
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	113.685.100.735	113.561.475.867
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.000.000.000	24.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		5.902.426.198	5.902.426.198
4. Cổ phiếu quỹ	414		(888.000.000)	(888.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		44.653.843.558	44.653.843.558
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.138.792.891	3.138.792.891
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(13.121.961.912)	(13.245.586.780)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		134.396.633.962	152.779.929.458

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài			-		-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-		-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-		-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			3.118.000		-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)			208,80		209,56
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-		-

Người lập biểu

Đặng Thanh Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Mai

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2011

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		60.040.827.032	54.731.759.957
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	542.864.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	60.040.827.032	54.188.895.957
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	52.004.458.708	56.424.698.816
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.036.368.324	(2.235.802.859)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	98.450.524	71.628.930
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.388.669.776	3.693.442.565
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.227.206.653	1.694.859.621
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.023.766.799	2.386.817.646
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3.759.467.168	5.133.118.209
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(37.084.895)	(13.377.552.349)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	213.300.685	104.702.320
12. Chi phí khác	32	VI.8	52.590.922	52.604.839
13. Lợi nhuận khác	40		160.709.763	52.097.481
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		123.624.868	(13.325.454.868)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>123.624.868</u>	<u>(13.325.454.868)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>25</u>	<u>(2.678)</u>

Lập ngày 24 tháng 03 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Đặng Thanh Hà

Nguyễn Thanh Mai

Nguyễn Ngọc Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2010	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		123.624.868	(13.325.454.868)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		6.984.808.611	5.337.619.702
- Các khoản dự phòng	03		114.751.870	(138.878.703)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(42.798.417)	30.387.123
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(43.690.404)	(47.381.701)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.227.206.653	2.128.520.812
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9.363.903.181	(6.015.187.635)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.669.126.142	15.211.268.037
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		4.171.286.594	3.391.992.466
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.078.191.144)	7.019.781.440
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(60.055.000)	160.088.642
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.234.778.116)	(1.763.769.842)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(10.053.845)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		698.221.513	2.643.827.343
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.013.442.805)	(2.035.245.833)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.516.070.365	18.602.700.773
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(802.771.412)	(6.346.835.594)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	68.600.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		43.690.404	47.381.701
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(759.081.008)	(6.230.853.893)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(888.000.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		29.809.230.351	22.404.692.327
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(39.823.024.918)	(29.347.328.129)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.360.000)	(2.861.600.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(10.021.154.567)</u>	<u>(10.692.235.802)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.735.834.790	1.679.611.078
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.036.152.308	2.356.336.424
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		206.815	204.806
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>7.772.193.913</u>	<u>4.036.152.308</u>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Đặng Thanh Hà

Nguyễn Thanh Mai

Lập ngày 25 tháng 02 năm 2011

Giám đốc

Nguyễn Ngọc Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2010

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm**: Sản xuất các loại cáp, dây thông tin và vật liệu chuyên ngành Bưu chính viễn thông.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty có 150 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 165 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi nhánh Tiên Sơn – đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Tiên Sơn. Doanh thu và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh Tiên Sơn được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	7 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất khấu hao trong thời gian 41 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 03 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

9. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ Quỹ Đầu tư phát triển khi mua sắm tài sản cố định bằng nguồn này.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

12. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
31/12/2010 : 18.932 VND/USD

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	124.383.066	85.953.861
Tiền gửi ngân hàng	7.647.810.847	3.950.198.447
Cộng	<u>7.772.193.913</u>	<u>4.036.152.308</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bưu điện các tỉnh	5.372.933.630	14.211.152.640
Công ty Điện thoại, điện báo trong ngành	14.146.489.475	15.553.021.219
Các Công ty ngoài ngành	10.893.352.194	10.181.006.737
Cộng	<u>30.412.775.299</u>	<u>39.945.180.596</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước người bán trong nước	-	83.884.000
Trả trước người bán nước ngoài	282.959.944	11.745.793
Cộng	<u>282.959.944</u>	<u>95.629.793</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền BHXH, BHYT, BHTN của CBCNV	25.548.505	40.535.250
Tiền trợ cấp BHXH phải thu Bảo hiểm Hà Nội	-	2.552.316
Trả trước tiền thưởng theo các quyết định thưởng của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông	81.300.000	47.200.000
Phải thu Công ty CP Viễn thông Điện tử Vina cấp tiền cho mượn dầu	21.567.744	-
BHXH, BHYT, BHTN nộp thừa	175.273.146	-
Phải thu Nhà máy cáp quang và Phụ kiện TEP	-	305.555.587
Phải thu khác	1.193.992	15.400
Cộng	<u>304.883.387</u>	<u>395.858.553</u>

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán từ 3 năm trở lên	114.751.870	-
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	<u>114.751.870</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	15.266.914.008	22.973.868.168
Công cụ, dụng cụ	271.874.561	292.955.410
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.298.820.329	5.357.364.927
Thành phẩm	4.703.974.585	7.639.246.764
Hàng hóa	92.188.185	556.683.893
Hàng gửi đi bán	20.214.120	5.153.220
Cộng	<u>32.653.985.788</u>	<u>36.825.272.382</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là giá trị công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	99.993.071	163.315.577
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	124.582.026	523.872.237
Cộng	<u>224.575.097</u>	<u>687.187.814</u>

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	18.726.684.125	124.219.171.514	2.968.256.871	2.945.345.079	148.859.457.589
Tăng trong năm	188.770.324	627.656.050	-	38.579.500	855.005.874
Mua sắm mới	136.535.862	627.656.050	-	38.579.500	802.771.412
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	52.234.462	-	-	-	52.234.462
Giảm trong năm	(639.162.361)	-	-	-	(639.162.361)
Giảm theo Biên bản quyết toán của Kiểm toán	(52.101.097)	-	-	-	(52.101.097)
Giảm do giảm thuế đầu vào hạch toán nhầm vào nguyên giá từ năm trước	(587.061.264)	-	-	-	(587.061.264)
Số cuối năm	<u>18.276.292.088</u>	<u>124.846.827.564</u>	<u>2.968.256.871</u>	<u>2.983.924.579</u>	<u>149.075.301.102</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.796.267.168	42.435.364.040	2.501.347.780	2.475.625.898	58.208.604.886

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.314.493.671	69.586.559.995	2.788.474.051	2.535.071.138	86.224.598.855
Tăng do khấu hao trong năm	489.371.623	6.145.680.104	46.690.908	123.272.920	6.805.015.555
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số cuối năm	11.803.865.294	75.732.240.099	2.835.164.959	2.658.344.058	93.029.614.410
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.412.190.454	54.632.611.519	179.782.820	410.273.941	62.634.858.734
Số cuối năm	6.472.426.794	49.114.587.465	133.091.912	325.580.521	56.045.686.692

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 52.772.760.832 VND và 45.445.236.080 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương.

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.803.852.379	72.600.000	6.876.452.379
Tăng trong năm			
Giảm trong năm			
Số cuối năm	6.803.852.379	72.600.000	6.876.452.379
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		37.000.000	37.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	111.767.592	45.086.112	156.853.704
Tăng do khấu hao trong năm	167.651.388	12.141.668	179.793.056
Giảm trong năm			
Số cuối năm	279.418.980	57.227.780	336.646.760
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.692.084.787	27.513.888	6.719.598.675
Số cuối năm	6.524.433.399	15.372.220	6.539.805.619

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí mua sắm Tài sản cố định đã kết chuyển vào Tài sản cố định trong năm.

12. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương – Chi nhánh Chương Dương	4.187.572.889	9.592.482.292
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	400.000.000	400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	3.019.614.035	2.768.659.063
Cộng	7.607.186.924	12.761.141.355

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.592.482.292	29.809.230.351	35.141.979.890	72.159.864	4.187.572.889
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	400.000.000	-	-	-	400.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	2.768.659.063	-	2.768.659.063	-	3.019.614.035
Cộng	12.761.141.355	29.809.230.351	37.910.638.953	72.159.864	7.607.186.924

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán trong nước	4.271.832.685	6.466.732.912
Phải trả người bán nước ngoài	1.410.411.263	5.055.782.243
Cộng	5.682.243.948	11.522.515.155

14. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông và In Bưu điện	-	79.370.000
Các đơn vị ngoài ngành	185.545.816	768.350
Cộng	185.545.816	80.138.350

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	648.338.718	982.682.092	1.302.550.995	328.469.815
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	585.908.238	1.832.627.966	2.418.536.204	-
Thuế xuất, nhập khẩu	32.475.049	100.556.144	133.031.193	-
Tiền thuê đất	-	135.579.250	135.579.250	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	1.266.722.005	3.055.445.452	3.993.697.642	328.469.815

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	123.624.868	(13.325.454.868)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Lỗ được chuyển từ năm trước	123.624.868	
Thu nhập tính thuế		(13.325.454.868)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	21.084.522	28.655.985
Chi phí ăn ca và bồi dưỡng độc hại tháng 12	-	39.570.000
Chi phí phải trả khác	-	9.912.142
Cộng	21.084.522	78.138.127

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	57.443.307	66.190.022
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	55.812.800	63.172.800
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	13.017.622	13.017.622
Kinh phí nghiên cứu khoa học	825.935.000	825.935.000
Phải trả tiền giao dịch tiếp thị	6.520.165	580.545.165
Phải trả Công ty Vina - OFC tiền mượn vật tư	135.777.350	-
Phải trả phải nộp khác	28.336.077	60.806.407
Cộng	1.122.842.321	1.609.667.016

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.200.741.731	-	497.000.003	703.741.728
Quỹ phúc lợi	274.692.399	-	217.511.500	57.180.899
Cộng	1.475.434.130	-	714.511.503	760.922.627

19. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương theo Hợp theo đồng tín dụng trung hạn số 01/2008/HĐTĐTH/NHCTCD-PMC ngày 28 tháng 7 năm 2008 để thanh toán tiền mua dây chuyền sản xuất sợi quang thuộc dự án nhà máy dây và cáp Tiên Sơn. Thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên (ngày 24 tháng 09 năm 2008). Ngày đáo hạn là 24 tháng 9 năm 2012. Lãi suất tiền vay áp dụng theo phương thức thả nổi, tần suất điều chỉnh mức lãi suất cho vay thay đổi tối đa 03 tháng/lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn trên như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.647.710.127	13.050.618.880
Số tiền vay phát sinh trong năm	-	1.744.091.247
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.912.385.965)	(3.378.340.937)
Kết chuyển dài hạn đến hạn trả	(3.019.614.035)	(2.768.659.063)
Số cuối năm	3.715.710.127	8.647.710.127

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	345.642.135	314.657.379
Số trích lập trong năm	123.820.899	143.388.906
Chi trợ cấp mất việc làm trong năm	(262.571.850)	(12.754.150)
Chi lương chờ việc cho cán bộ công nhân viên	-	(99.650.000)
Số cuối năm	<u>206.891.184</u>	<u>345.642.135</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198		(284.699.055)	44.653.843.558	3.138.792.891	79.868.088	127.490.231.68
Lợi nhuận trong năm trước				(888.000.000)				(13.325.454.868)	(13.325.454.86)
Mua cổ phiếu quỹ năm trước									
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá									
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)	284.699.055	44.653.843.558	3.138.792.891	(13.245.586.780)	113.561.475.86
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)		44.653.843.558	3.138.792.891	(13.245.586.780)	113.561.475.86
Lợi nhuận trong năm nay									
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)		44.653.843.558	3.138.792.891	123.624.868	123.624.86
<i>Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>									
	Số cuối năm			Số đầu năm					
Vốn đầu tư của Nhà nước	24.900.000.000			24.900.000.000					
Vốn góp của các cổ đông khác	25.100.000.000			25.100.000.000					
Thặng dư vốn cổ phần	24.000.000.000			24.000.000.000					
Cổ phiếu quỹ	(888.000.000)			(888.000.000)					
Vốn khác của chủ sở hữu	5.902.426.198			5.902.426.198					
Cộng	79.014.426.198			79.014.426.198					

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng	4.940.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.940.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		60.000
- Cổ phiếu phổ thông		60.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.940.000	4.940.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.940.000	4.940.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	60.040.827.032	54.731.759.957
- Doanh thu bán hàng hóa	4.584.080.700	2.270.448.257
- Doanh thu bán thành phẩm	55.456.746.332	52.461.311.700
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	542.864.000
- Giảm giá hàng bán	-	542.864.000
Doanh thu thuần	60.040.827.032	54.188.895.957

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	4.239.138.021	2.022.014.020
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp (*)	47.765.320.687	54.541.563.499
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(138.878.703)
Cộng	52.004.458.708	56.424.698.816

Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	38.492.581.691	39.521.298.106
Chi nhân công trực tiếp	3.811.260.445	2.940.122.717
Chi phí sản xuất chung	9.467.661.774	7.940.366.572
Tổng chi phí sản xuất	51.771.503.910	50.401.787.395
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(6.941.455.402)	2.202.101.645

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng giá thành sản xuất	44.830.048.508	52.603.889.040
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	2.935.272.179	1.937.674.459
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	<u>47.765.320.687</u>	<u>54.541.563.499</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	43.690.404	45.438.034
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu	-	1.943.667
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	11.961.703	24.247.229
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	42.798.417	-
Cộng	<u>98.450.524</u>	<u>71.628.930</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.227.206.653	1.694.859.621
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.161.463.123	1.968.195.821
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	30.387.123
Cộng	<u>3.388.669.776</u>	<u>3.693.442.565</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	188.411.357	80.848.637
Chi phí vật liệu, bao bì	23.094.138	6.650.515
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.612.736	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	208.531.280	300.502.352
Chi phí bằng tiền khác	601.117.288	1.998.816.142
Cộng	<u>1.023.766.799</u>	<u>2.386.817.646</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	1.049.970.067	2.130.116.655
Chi phí vật liệu quản lý	21.352.830	124.043.553
Chi phí đồ dùng văn phòng	98.324.673	51.181.890
Chi phí khấu hao TSCĐ	448.155.925	468.974.259
Thuế, phí và lệ phí	175.280.372	264.169.942
Chi phí dự phòng	114.751.870	143.388.906
Chi phí dịch vụ mua ngoài	613.312.571	669.726.841
Chi phí bằng tiền khác	1.238.318.860	1.281.516.163
Cộng	<u>3.759.467.168</u>	<u>5.133.118.209</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập bán phế liệu thu hồi	130.612.050	95.095.500
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	65.595.057	-
Thu từ phí chuyển nhượng cổ phiếu cho các cổ đồng	3.250.000	9.606.820
Xử lý công nợ nhỏ lâu ngày	13.394.769	-
Thu nhập khác	448.809	-
Cộng	<u>213.300.685</u>	<u>104.702.320</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị phế liệu thu hồi để bán	49.388.512	51.854.839
Xử lý công nợ khó đòi	3.118.000	-
Chi phí khác	84.410	750.000
Cộng	<u>52.590.922</u>	<u>52.604.839</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	123.624.868	(13.325.454.868)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đồng sở hữu cổ phiếu phổ thông	123.624.868	(13.325.454.868)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.940.000	4.975.167
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>25</u>	<u>(2.678)</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.940.000	5.000.000
Ảnh hưởng của 60.000 cổ phiếu phổ thông mua lại ngày 04 tháng 8 năm 2009	-	(24.833)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.940.000</u>	<u>4.975.167</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.057.963.518	40.690.968.524
Chi phí nhân công	6.039.266.489	6.013.918.938
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.984.808.611	5.337.619.702
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.206.741.737	2.125.541.502
Chi phí khác	2.265.957.522	3.753.674.584
Cộng	56.554.737.877	57.921.723.250

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	150.828.274	269.050.358
Phụ cấp	19.875.000	117.600.000
Cộng	170.703.274	386.650.358

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	Công ty mẹ

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả tiền mua Cổ phiếu quỹ cho Tập đoàn		888.000.000
Trả Tập đoàn tiền cổ tức năm 2007		2.856.000.000
Chi thường theo các quyết định của Tập đoàn	34.100.000	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền thưởng	81.300.000	47.200.000

2. Chi phí lãi vay vốn hoá

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh (khoản vay riêng)	2.227.206.653	1.694.859.621
Chi phí lãi vay được vốn hóa (khoản vay riêng)		433.661.191
Tổng chi phí lãi vay	2.227.206.653	2.128.520.812

Tỷ lệ vốn hóa 0% 100%